TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 535/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v Ly hôn giữa bà Son và ông Trọng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Bà Nguyễn Thị Mây.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên toà 308/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng S trình bày:

Bà Phạm Thị Hồng S và ông Bùi Văn T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Lộc Hậu, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 10/4/2003.

Kể từ khi kết hôn về chung sống cùng một nhà, bà Son và ông Trọng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cuốc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông Trọng thường xuyên đi đánh bài, không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ năm 2020, bà Son phát hiện ông Trọng sống chung với người phụ nữa khác như vợ chồng. Bà Son có tha thứ, khuyên nhủ ông Trọng nhiều lần nhưng ông không thay đổi. Mâu thuẫn của hai vợ chồng cũng đã được hai bên

gia đình hoà giải nhưng cũng không cải thiện được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Son yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông Trọng để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống để bà tập trung lo cho con.

- Về con chung: Có 02 con chung Bùi Thanh Thuỷ, nữ, sinh ngày 16/10/2004 và trẻ Bùi Thanh Ngân, nữ, sinh ngày 28/6/2009. Sau khi ly hôn, bà Son yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Bùi Thanh Ngân, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết. Con chung Bùi Thanh Thuỷ đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Son xác định hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 10/4/2023 bà Phạm Thị Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Hồng S vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Phạm Thị Hồng S có đơn yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn T, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Kết quả trả lời xác minh của Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 thì "Ông Bùi Văn T có đăng ký thường trú và cư trú tại 4B, tổ 10, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh". Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho ông Bùi Văn T nhưng ông

Trọng đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Ông Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Hồng S và ông Bùi Văn T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Lộc Hậu, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 10/4/2003.

Kể từ khi kết hôn về chung sống cùng một nhà, bà Son và ông Trọng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cuốc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông Trọng thường xuyên đi đánh bài, không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ năm 2020, bà Son phát hiện ông Trọng sống chung với người phụ nữa khác như vợ chồng. Bà Son có tha thứ, khuyên nhủ ông Trọng nhiều lần nhưng ông không thay đổi. Mâu thuẫn của hai vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng cũng không cải thiện được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Son yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông Trọng để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống để bà tập trung lo cho con.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Bùi Văn T. Ông Bùi Văn T biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà Son nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay ông Trọng đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy ông Bùi Văn T cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không coi trọng cuộc hôn nhân này.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà Son và ông Trọng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng S.

[4] *Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung:* Bà Son và ông Trọng chung sống có 02 con chung là Bùi Thanh Thuỷ, nữ, sinh ngày 16/10/2004 và trẻ Bùi Thanh Ngân, nữ, sinh ngày 28/6/2009. Con chung Bùi Thanh Thuỷ đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện nay trẻ Ngân đang ở cùng với bà Son, do bà Son trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay và trẻ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao trẻ Bùi Thanh Ngân, nữ, sinh ngày 28/6/2009 cho bà Son trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Son về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng S xác định hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng S. Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng S và ông Bùi Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Lộc Hậu, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 10/4/2003 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Bà Son và ông Trọng chung sống có 02 con chung là Bùi Thanh Thuỷ, nữ, sinh ngày 16/10/2004 và trẻ Bùi Thanh Ngân, nữ, sinh ngày 28/6/2009.

Con chung Bùi Thanh Thuỷ đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao trẻ Bùi Thanh Ngân cho bà Phạm Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Bùi Văn T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Trọng thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Son đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005266 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;

2. Bà Nguyễn Thị Mây.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2023 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 270B đường TTH21, tổ 14, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 4B, tổ 10, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng S. Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng S và ông Bùi Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Lộc Hậu, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 10/4/2003 không còn hiệu lực pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Bà Son và ông Trọng chung sống có 02 con chung là Bùi Thanh Thuỷ, nữ, sinh ngày 16/10/2004 và trẻ Bùi Thanh Ngân, nữ, sinh ngày 28/6/2009. Con chung Bùi Thanh Thuỷ đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao trẻ Bùi Thanh Ngân cho bà Phạm Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Bùi Văn T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Trọng thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Son đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005266 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài